TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/04/2026
V/v: Kiện Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Thành.

2. Bà Phan Thị Nhường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Vịnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2025/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 11 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 03 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lại Thị Bảo V, sinh ngày 02/01/1988, (vắng mặt, có đơn xin vắng).

- Bị đơn: Ông Hoàng Minh L, sinh ngày: 19/05/1986, (vắng mặt).

Cùng nơi thường trú: Thôn F, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/10/2025, biên bản lấy lời khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Lại Thị Bảo V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi Lại Thị Bảo V và ông Hoàng Minh L sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện đã quyết định tiến tới hôn nhân, về chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 14/06/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống cùng gia đình chồng và có thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 12/2011, chồng tôi bị tai nạn giao thông. Sau quá trình điều trị, sức khỏe của ông L vẫn bị ảnh hưởng, tôi vừa phải chăm sóc chồng vừa lo cho con nhỏ. Từ sau tai nạn, tính tình ông L thay đổi, trở nên khó chịu, cọc cằn, thường xuyên chửi mắng và nhiều lần đòi đánh tôi. Tôi đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều và trở nên trầm trọng. Đến năm 2018, nhận thấy không thể tiếp tục chung sống, sau khi trao đổi với ông L và gia đình chồng, tôi đã đưa con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó đến nay. Do nhà ở gần nhau, tôi vẫn thường xuyên đưa con qua thăm cha và phía gia đình nội, tuy nhiên giữa vợ chồng tôi không còn tình cảm.

Hiện nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hoàng Minh L để ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung, cháu Hoàng Minh Gia B, sinh ngày 02/07/2012. Do điều kiện sức khoẻ của ông L không tốt nên từ khi cháu B còn nhỏ cho đến nay tôi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Nếu ly hôn tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Gia B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay, công việc của tôi là làm thuê, với thu nhập bình quân khoảng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Mặc dù chưa có tài sản riêng, nhưng tôi đang sinh sống tại nhà và đất do cha mẹ tôi đứng tên, nên có chỗ ở ổn định. Với điều kiện hiện tại, tôi tự thấy có đủ khả năng để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, tôi không yêu cầu ông Hoàng Minh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Hoàng Minh L, triệu tập ông Hoàng Minh L đến Tòa án lập bản tự khai, tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, ông Hoàng Minh L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn. Căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của (BLTTDS). Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của (BLTTDS).

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 (BLTTDS). cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lại Thị Bảo V được ly hôn với ông Hoàng Minh L.

Về con chung: Giao con chung cháu Hoàng Minh Gia B, sinh ngày: 02/07/2012 cho bà Lại Thị Bảo V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Hoàng Minh Gia B đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lại Thị Bảo V không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lại Thị Bảo V không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn bà Lại Thị Bảo V khởi kiện xin ly hôn, bị đơn ông Hoàng Minh L thường trú tại thôn F, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn ly hôn đề ngày 30 tháng 10 năm 2025 của bà Lại Thị Bảo V, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn bà Lại Thị Bảo V, bị đơn ông Hoàng Minh L tại phiên toà: Nguyên đơn bà Lại Thị Bảo V có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Minh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 11 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 03 tháng 04 năm 2026, tuy nhiên ông Hoàng Minh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Lại Thị Bảo V, bị đơn ông Hoàng Minh L là có căn cứ.

[2]. Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị Bảo V:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lại Thị Bảo V và ông Hoàng Minh L là hợp pháp, được pháp luật công nhận, thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 14/06/2011.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V trình bày: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân là do sau khi ông L bị tai nạn giao thông, sức khỏe bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến tính tình thay đổi, trở nên khó chịu, cọc cằn; thường xuyên chửi mắng và nhiều lần đe dọa đánh bà. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến năm 2018, do không thể tiếp tục chung sống, hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Do ông Hoàng Minh L không tham gia tố tụng, để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú. Kết quả xác minh thể hiện: Chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân cụ thể phát sinh mâu thuẫn giữa hai bên; tuy nhiên xác nhận sau khi ông L bị tai nạn giao thông, sức khỏe bị ảnh hưởng nhiều, bà V cùng gia đình chồng có chăm sóc ông L. Đến năm 2018, bà V đã đưa con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống.

Căn cứ vào lời khai của bà V và kết quả xác minh tại địa phương, có cơ sở xác định bà Lại Thị Bảo V và ông Hoàng Minh L đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Lại Thị Bảo V đối với ông Hoàng Minh L là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Lại Thị Bảo V và ông Hoàng Minh L có 01 con chung là cháu Hoàng Minh Gia B, sinh ngày 02/07/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng khi cha mẹ ly hôn cần được xem xét toàn diện các điều kiện về vật chất và tinh thần nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho trẻ. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh điều kiện nuôi con của bà Lại Thị Bảo V và ông Hoàng Minh L. Theo kết quả xác minh do chính quyền địa phương cung cấp (bút lục số 40, 41): bà V chưa có tài sản là đất đai, nhà ở đứng tên riêng, hiện đang sinh sống cùng cha mẹ trên phần đất của gia đình; bà làm thuê để trang trải cuộc sống và chăm lo cho con. Đối với ông L, sau khi bị tai nạn, sức khỏe yếu và phải nhờ người thân chăm sóc. Trong thời gian vợ chồng ly thân, các con do bà V trực tiếp nuôi dưỡng và được chăm sóc tốt.

Căn cứ vào lời trình bày của bà V và kết quả xác minh tại địa phương, có cơ sở xác định hiện nay bà V có công việc làm thuê với thu nhập trung bình khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng và có nơi ở ổn định. Từ năm 2018 đến nay, bà V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt cho cháu Hoàng Minh Gia B.

Do đó, việc giao cháu Hoàng Minh Gia B cho bà Lại Thị Bảo V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cháu.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lại Thị Bảo V không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Lại Thị Bảo V không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3. Về án phí: Bà Lại Thị Bảo V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0004177 ngày 10/11/2025.

[4]. Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị Bảo V.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lại Thị Bảo V được ly hôn với ông Hoàng Minh L.

- Về con chung: Giao con chung cháu Hoàng Minh Gia B, sinh ngày: 02/07/2012 cho bà Lại Thị Bảo V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến cháu Hoàng Minh Gia B đủ 18 tuổi.

Ông Hoàng Minh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Hoàng Minh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Bà Lại Thị Bảo V không yêu cầu ông Hoàng Minh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lại Thị Bảo V không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bà Lại Thị Bảo V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0004177 ngày 10/11/2025.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4- Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Krông Pắc.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Quang Vinh